

Phòng ngừa lạm dụng tình dục học sinh bằng chính sách đối với nhân viên

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

Sở Giáo dục Công lập DC (DCPS) cam kết đảm bảo rằng mọi học sinh đều cảm thấy được yêu thương, được thử thách và sẵn sàng tác động tích cực đến xã hội và phát triển trong cuộc sống. Tại DCPS, chúng tôi cam kết giáo dục toàn bộ các em bằng cách cung cấp các trải nghiệm học tập cảm xúc xã hội và học thuật nghiêm ngặt, vui vẻ và toàn diện để đảm bảo tất cả học sinh đều sẵn sàng học đại học và nghề nghiệp. Là một phần của cam kết này, DCPS hoạt động để tạo ra một môi trường học tập an toàn và an ninh, hỗ trợ tất cả các em và đảm bảo mọi học sinh đều có quyền truy cập vào các trải nghiệm học tập vui vẻ và nghiêm ngặt.

Chính sách này truyền đạt các yêu cầu của DCPS về việc ngăn chặn lạm dụng tình dục học sinh của nhân viên, như được thông báo bởi luật hiện hành, bao gồm Đạo luật Sửa đổi Omnibus An toàn Trường học năm 2018 (Đạo luật An toàn Trường học Hồi giáo)¹. Thuật ngữ nhân viên, được định nghĩa rộng rãi bởi Đạo luật An toàn Trường học và bên dưới, có nghĩa là nhân viên hoặc tình nguyện viên của trường, nhân viên của một thực thể mà trường ký hợp đồng, hoặc nhân viên hoặc tình nguyện viên của một thực thể mà các đối tác của trường thông qua Bản ghi nhớ Thỏa thuận hoặc Bản ghi nhớ; người đóng vai trò là đại lý của trường tại trường hoặc các hoạt động do nhà trường tài trợ.

II. QUYỀN VÀ QUYỀN ÁP DỤNG

Nguồn	Trích dẫn
Luật liên bang	Đạo luật thành công của sinh viên năm 2015, 129 Stat. 2120, 20 USC § 7926
	Tiêu đề IX của Đạo luật Sửa đổi Giáo dục năm 1972 (Tiêu đề IX), 20 USC §1681 <i>et seq.</i>
Luật D C	Đạo luật Sửa đổi Omnibus An toàn Trường học năm 2018 (Luật DC 22-294, Bộ luật DC § 3 8-951.01, <i>et seq.</i>)
	Đạo luật Chống Lạm dụng Tình dục năm 1994 (Luật DC 10-257; Bộ luật DC § 22-3001, <i>et seq.</i>)
	Yêu cầu Báo cáo Bắt buộc (Điều khoản DC § 4-1321.02)
	Bộ luật Chính thức DC §4-1501 <i>et seq.</i> (Kiểm tra lý lịch hình sự cho các dịch vụ của chính phủ cho trẻ em)
	Đạo luật Nhân quyền DC năm 1977, Bộ luật DC § 2-1401 <i>et seq.</i>
Quy định của DC	6 -B DCMR § 400 <i>et seq.</i> (Yêu cầu phù hợp với nhân viên chính phủ)

III. ĐỊNH NGHĨA

Lạm dụng trẻ em có nghĩa là:

¹ D.C. Code § 38-951.01, *et seq.*

- (A) gây thương tích về thể chất hoặc tinh thần cho trẻ em;
- (B) **lạm dụng tình dục**, như thuật ngữ được định nghĩa dưới đây, hoặc bóc lột một đứa trẻ; hoặc là
- (C) điều trị bất cần hoặc ngược đãi trẻ em. (Điều khoản DC § 3 8-95 1.01 (1))

Đứa trẻ có nghĩa là một người chưa đạt được 18 tuổi. (Điều khoản DC § 22-3001 (5A))

Lạm dụng tình dục có nghĩa là, theo định nghĩa của Đạo luật chống lạm dụng tình dục năm 1994 (Luật DC 10-257; Bộ luật DC 3020.51 (4)), bất kỳ hành động nào là vi phạm:

- (A) Bộ luật DC § 22-1834 (buôn bán trẻ em);
- (B) Bộ luật DC § 22-2704 (bắt cóc hoặc dụ dỗ một đứa trẻ từ nhà của nó cho mục đích mại dâm; chứa chấp đứa trẻ đó);
- (C) Điều khoản DC § 22-3001, et seq. (lạm dụng tình dục), bao gồm nhưng không giới hạn lạm dụng tình dục trẻ em, lạm dụng tình dục một trẻ em, lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên của một học sinh trung học, lôi kéo một đứa trẻ hay nhỏ tuổi, hoặc sắp xếp cho quan hệ tình dục thật hay hư cấu; hoặc là
- (D) Điều khoản DC § 22-3102 (thực hiện quan hệ tình dục sử dụng trẻ vị thành niên).²

Hành vi tình dục sai trái có nghĩa là bất kỳ giao tiếp bằng lời nói, phi ngôn ngữ, bằng văn bản hoặc điện tử hoặc bất kỳ hành động nào khác hướng tới hoặc với một học sinh được thiết kế để thiết lập mối quan hệ tình dục với học sinh, bao gồm:

- (A) Một lời mời tình dục;
- (B) Hẹn hò hoặc mời chào hẹn hò;
- (C) Tham gia vào cuộc đối thoại tình dục;
- (D) Đưa ra ý kiến gợi dục;
- (E) Mô tả các cuộc gặp gỡ tình dục trước đó; hoặc là
- (F) Tiếp xúc vật lý có bản chất tình dục hoặc khiêu dâm. (Điều khoản DC § 3 8-951,01 (4))

Nhân viên có nghĩa là một nhân viên hoặc tình nguyện viên của một trường học, một nhân viên của một tổ chức được nhà trường hợp đồng, hoặc một người làm công hoặc tình nguyện viên của một tổ chức mà các đối tác trường thông qua một Biên bản thỏa thuận hoặc một bản ghi nhớ; người đóng vai trò là đại lý của trường tại trường hoặc các hoạt động do nhà trường tài trợ (xem Điều khoản DC § 3 8-951.01 (5)) .

Lạm dụng tình dục học sinh có nghĩa là **lạm dụng tình dục** , như được định nghĩa ở trên và theo Đạo luật chống lạm dụng tình dục năm 1994 (Luật DC 10-257; Bộ luật DC 3020.51 (4)), cam kết chống lại học sinh của một trường học. (Điều khoản DC § 3 8-951,01 (6))

IV. YÊU CẦU

A. Yêu cầu về đào tạo và ứng xử của nhân viên

1. Yêu cầu đào tạo nhân viên

Văn phòng Chính của DCPS chịu trách nhiệm cho việc đào tạo nhân viên về tà dâm, lạm dụng tình dục học sinh, và lạm dụng trẻ em bao gồm hướng dẫn về:

² Xin xem phụ lục A cho các đoạn trích có liên quan từ tất cả các luật địa phương tham chiếu trong định nghĩa này

- (A) Nhận biết và báo cáo các hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em;
- (B) Tiếp nhận các tiết lộ về hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em theo cách hỗ trợ, thích hợp và thông báo chấn thương;
- (C) Phòng ngừa, các dấu hiệu cảnh báo và ảnh hưởng của hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em;
- (D) Giao tiếp với học sinh và phụ huynh về việc báo cáo và ngăn ngừa hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em; và
- (E) Các chủ đề thích hợp khác được xác định bởi cộng đồng trường học.

Không muộn hơn ngày đầu tiên của năm học 2020-21, tất cả các nhân viên phải hoàn thành đào tạo theo yêu cầu về phòng chống, nhận biết và báo cáo của tà dâm, lạm dụng tình dục học sinh, và lạm dụng trẻ em. Sau đó, việc đào tạo theo yêu cầu này phải được hoàn thành cho các nhân viên mới tại thời điểm tuyển dụng và tối thiểu 2 năm một lần cho tất cả nhân viên. Hoàn thành khóa đào tạo nhân viên sẽ được Văn phòng Dịch vụ Nhân viên DCPS theo dõi. Hiệu trưởng của mỗi trường DCPS chịu trách nhiệm xác minh, phối hợp với Văn phòng Dịch vụ Nhân viên, rằng tất cả nhân viên của trường đều tuân thủ yêu cầu này.

2. Yêu cầu kiểm tra lý lịch nhân viên

Tất cả người lớn, bao gồm tất cả nhân viên được bảo vệ bởi chính sách này, những người có thể có quyền đến gần trẻ em phải được Văn phòng Kiểm tra Lý lịch DCPS kiểm tra trước khi làm việc với học sinh DCPS.³ Quá trình kiểm tra bao gồm kiểm tra lý lịch hình sự dựa trên dấu vân tay. Ngoại trừ trong các trường hợp hạn chế đối với các tình nguyện viên có thể an ninh bí mật hoặc bí mật liên bang, không có thông tin nào khác sẽ được chấp nhận. Kiểm tra lý lịch có hiệu lực trong hai năm kể từ những ngày dấu vân tay.⁴

3. Yêu cầu về hành vi của nhân viên⁵

Nhân viên bị nghiêm cấm tham gia vào bất kỳ hành vi nào, hoặc có thể được coi là hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục hoặc lạm dụng trẻ em.⁶

Nhân viên bị nghiêm cấm tham gia, khuyến khích hoặc giải trí các mối quan hệ tình dục hoặc lãng mạn với sinh viên, bất kể tuổi của nhân viên hay học sinh. Nhân viên bị cấm vận chuyển học sinh bằng phương tiện cá nhân hoặc gặp gỡ học sinh ngoài sân trường và ngoài giờ học mà không có kiến thức và

³ Tất cả các kiểm tra nền phải được tiến hành bằng phương tiện của vân tay và Trung tâm thông tin hình sự Quốc gia kiểm tra tiến hành bởi thị trưởng và Cục điều tra liên bang (FBI). Mã DC § 4-1501.05 (b). Kiểm tra nền có hiệu lực trong hai năm từ ngày fingerprinting. Mã DC § 4-1501.05 (e)

⁴ Các tình nguyện viên và nhân viên DCPS cũng cần phải thông báo cho người giám sát của họ và cơ quan nhân sự bất cứ khi nào họ bị bắt hoặc bị tính phí với bất kỳ hành vi phạm tội hình sự nào. Thông báo này phải được thực hiện trong vòng không quá bảy (7) ngày bị bắt giữ hoặc dịch vụ khiếu nại hình sự, hoặc tương đương của nó, trên các tình nguyện viên hoặc người lao động. Không làm như vậy là nguyên nhân cho hành động kỷ luật. (6-B DCMR § 416,4)

⁵ Xem thêm chính sách trách nhiệm và quyền của nhân viên DCPS, có tại: <https://dcps.dc.gov/page/dcps-policies>

⁶ Xem thêm tiêu đề IX của đạo luật sửa đổi giáo dục của 1972 ("title IX") cấm phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính trong các trường học và đạo luật nhân quyền DC 1977 ("đạo luật nhân quyền DC") cấm phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính và nhận dạng giới tính.

sự đồng ý của phụ huynh hoặc người giám hộ của học sinh. Bất kỳ nhân viên nào tham gia vào các hành vi bị cấm như vậy sẽ phải chịu kỷ luật.

4. Giao tiếp giữa nhân viên và học sinh bên ngoài trường

Khi nhân viên DCPS được yêu cầu liên lạc với học sinh ngoài giờ học, việc liên lạc có thể xảy ra như sau:

- (a) Qua email: Nhân viên DCPS được yêu cầu sử dụng tài khoản email do DCPS cấp.
- (b) Qua điện thoại: Nhân viên DCPS có điện thoại di động do DCPS cấp bắt buộc phải sử dụng các thiết bị đó hoặc các điện thoại DCPS khác. Tất cả nhân viên DCPS khác được khuyến khích sử dụng điện thoại DCPS nếu có thể.
- (c) Qua văn bản: Nhân viên DCPS với điện thoại di động do DCPS cấp được yêu cầu sử dụng các thiết bị đó.

Không nhân viên của tổ chức mà hợp đồng DCPS (gọi tắt là “nhà thầu DCPS” trong phần này) hoặc các đối tác thông qua một Biên bản thỏa thuận hoặc Biên bản ghi nhớ (gọi là “đối tác” trong phần này) được phép liên lạc với một sinh viên bên ngoài của giờ học mà không có sự cho phép bằng văn bản của hiệu trưởng nhà trường để làm như vậy. Nếu được phép bằng văn bản, giao tiếp chỉ có thể xảy ra như sau:

- (a) Qua email: Các nhà thầu và đối tác của DCPS được yêu cầu sử dụng các tài khoản email do DCPS cấp, nếu được cấp hoặc các tài khoản email chính thức do đơn vị hợp đồng hoặc đối tác cấp.
- (b) Qua điện thoại: nhà thầu DCPS hoặc một đối tác được yêu cầu phải sử dụng những thiết bị điện thoại do DCPS cấp. Tất cả các nhà thầu DCPS khác được khuyến khích sử dụng điện thoại DCPS nếu có thể.
- (c) Qua văn bản: Các nhà thầu và đối tác của DCPS được yêu cầu sử dụng các thiết bị do DCPS cấp.

Không có tình nguyện viên nào của DCPS được phép liên lạc với học sinh ngoài giờ học mà không có sự cho phép bằng văn bản của hiệu trưởng nhà trường và phụ huynh hoặc người giám hộ của học sinh để làm điều đó.

Nhân viên sẽ hạn chế giao tiếp với các sinh viên hiện đang theo học tại DCPS (không phân biệt tuổi học sinh) hoặc với cựu sinh viên DCPS là trẻ vị thành niên đến các cộng đồng trực tuyến nơi nhân viên sử dụng tên người dùng chuyên nghiệp hoặc phương tiện truyền thông xã hội của họ. Nhân viên chỉ có thể giao tiếp với sinh viên bằng tên người dùng cá nhân hoặc phương tiện truyền thông xã hội của mình nếu sinh viên là:

- (a) Một người thân;
- (b) Một thành viên hoặc người tham gia trong cùng một tổ chức dân sự, giải trí xã hội, thể thao hoặc tôn giáo; hoặc là
- (c) Tham gia vào tình huống khẩn cấp cần giao tiếp như vậy. Trong những trường hợp như vậy, nhân viên sẽ thông báo cho người giám sát của mình về liên hệ càng sớm càng tốt.

Nhân viên DCPS nên tham khảo Chính sách truyền thông xã hội của DCPS để biết thêm thông tin về cả chuyên môn và người al sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội.⁷

B. Trả lời về một cáo buộc lạm dụng tình dục học sinh được cam kết bởi nhân viên

1. Yêu cầu báo cáo cho Lãnh đạo trường DCPS

⁷ Chính sách truyền thông xã hội DCPS có sẵn tại: <https://dcps.dc.gov/page/dcps-policies>

Tất cả các sự cố liên quan đến cáo buộc hoặc nghi ngờ tà dâm, lạm dụng tình dục học sinh, và lạm dụng trẻ em phải được thông báo đến MPD, CFSA, và Nhóm Giải pháp toàn diệnj và Công bằng (CARE)⁸ ngay sau khi khi nhu cầu y tế và an ninh đã được đáp ứng. Lãnh đạo nhà trường phải:

- Liên lạc với Sở Cảnh sát Thủ đô (MPD) bằng cách gọi 911 ;
- Liên lạc với Cơ quan Quản lý Dịch vụ Gia đình và Trẻ em (CFSA) bằng cách gọi (202) 671-SAFE (7233) ; và
- Liên hệ với Nhóm CARE Văn phòng Trung ương bằng cách gọi (202) 442-5405 hoặc gửi email đến dcps.care@dc.gov .

Lãnh đạo nhà trường cũng phải tuân theo tất cả các [yêu cầu báo cáo sự cố của](#) DCPS,⁹ bao gồm :

- Liên hệ với nhân viên an ninh của trường bạn ngay lập tức để đảm bảo rằng một báo cáo sự cố được hoàn thành và nộp.¹⁰
- Gửi báo cáo sự cố trong Trình Theo dõi Sự cố Nghiêm trọng.¹¹
- Nếu sự cố liên quan đến bất kỳ nhân viên DCPS nào, hãy liên hệ với Quản lý lao động và Quan hệ nhân viên (LMER) theo số (202) 442-5374 hoặc dcps.lmer@dc.gov .

2. Yêu cầu báo cáo cho tất cả nhân viên khác

Ngoài việc thực hiện tất cả các yêu cầu báo cáo bắt buộc,¹² nhân viên phải báo cáo các sự cố liên quan đến hành vi tình dục bị nghi ngờ hoặc đáng ngờ, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em với hiệu trưởng hoặc người được chỉ định của trường.

Tất cả nhân viên không thuộc DCPS phải báo cáo các sự cố liên quan đến hành vi tình dục bị nghi ngờ hoặc đáng ngờ, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em với hiệu trưởng hoặc người được chỉ định và điểm liên lạc tại trường được chỉ định cho các nhà cung cấp chương trình tình nguyện, hợp đồng hoặc trường học . Tất cả các thực thể hợp đồng và nhà cung cấp chương trình trường học phải báo cáo sự cố sẽ liên hệ với Văn phòng Trung ương được liệt kê trong hợp đồng, Bản ghi nhớ Thỏa thuận hoặc Bản ghi nhớ.¹³

3. Thông báo cho cộng đồng nhà trường về một cuộc điều tra hoặc cáo buộc lạm dụng tình dục được nhân viên cam kết

Khi nhận được cáo buộc lạm dụng tình dục học sinh của nhân viên, DCPS sẽ tuân theo [Quy trình truyền thông cáo buộc hành vi sai trái nhân sự](#) , có sẵn trên trang web An toàn sinh viên DCPS tại <https://dcps.dc.gov/page/student-safe> .

⁸ Đội ngũ DCPS CARE chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về phân biệt đối xử, quấy rối tình dục, bắt nạt hoặc bất kỳ điều trị bất công nào mà một học sinh, cha mẹ hoặc khách truy cập gặp phải tại một trường công lập DC.

⁹ Có sẵn trên trang web An toàn cho học sinh DCPS tại <https://dcps.dc.gov/page/student-safety>.

¹⁰ Nếu sự cố xảy ra trong khoảng 6:00 giờ chiều và 8:00 giờ sáng hoặc ngày cuối tuần, hãy liên hệ với Trung tâm lệnh 24 giờ của nhóm bảo mật DCPS tại (202) 576-6950 để đảm bảo phản hồi ngay lập tức.

¹¹ Theo dõi sự cố quan trọng là một cơ sở dữ liệu báo cáo DCPS. Các trường trung học hiện đang sử dụng bộ theo dõi; trường tiểu học sẽ bắt đầu sử dụng vào mùa thu 2019.

¹² D.C. Code § 4-1321.02)

¹³ Nhà cung cấp chương trình học phải báo cáo bất kỳ sự cố nào liên quan đến hành vi, an toàn hoặc sức khỏe của bất kỳ học sinh DCPS nào và/hoặc bất kỳ nhân viên nhà cung cấp nào xảy ra trong khi tổ chức của họ đang làm việc với DCPS, bằng cách báo cáo với hiệu trưởng trường học, điểm liên lạc, liên hệ với văn phòng Trung ương được liệt kê trong thỏa thuận của tổ chức và gửi mẫu báo cáo sự cố bắt buộc.

C. Nhận thức cộng đồng và đào tạo phụ huynh

1. Nhận thức cộng đồng

Hiệu trưởng của mỗi trường DCPS phải đảm bảo chính sách này được đưa lên website của trường. Hiệu trưởng của mỗi trường DCPS sẽ đảm bảo chính sách này được cung cấp cho nhân viên, phụ huynh và theo cách phù hợp với sự phát triển của học sinh. Các trường học có thể cung cấp chính sách cho nhân viên và phụ huynh thông qua bản cứng hoặc phương tiện điện tử. Các trường chọn cung cấp chính sách điện tử cho phụ huynh phải bao gồm thông tin liên quan đến cách lấy bản cứng.

2. Đào tạo phụ huynh và thông tin

Văn phòng DCPS Trung ương chịu trách nhiệm cho việc phát triển đào tạo và thông tin cho cha mẹ liên quan đến lạm dụng trẻ em, tà dâm, và lạm dụng tình dục sinh viên, trong đó có hướng dẫn về:

- (A) Nhận biết và báo cáo các hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em; bao gồm cách báo cáo các cáo buộc với CFSA, MPD và Nhóm CARE của Văn phòng Trung ương DCPS;
- (B) Các nhận các tiết lộ về hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em theo cách hỗ trợ, thích hợp và thông báo chấn thương;
- (C) Phòng ngừa, các dấu hiệu cảnh báo và ảnh hưởng của hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em;
- (D) Các phương pháp hiệu quả, phù hợp với sự phát triển của học sinh để thảo luận về hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em; và
- (E) Các nguồn lực của trường học và cộng đồng có sẵn để hỗ trợ phòng ngừa và ứng phó với các hành vi sai trái tình dục, lạm dụng tình dục học sinh và lạm dụng trẻ em.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ cung cấp ít nhất một khóa đào tạo trực tiếp cho học sinh mỗi năm học và sẽ đăng tất cả các tài liệu đào tạo và thông tin liên quan lên trang web của trường.

D. Tài nguyên, Dịch vụ và Thông tin cho Học sinh và Gia đình Bị ảnh hưởng bởi Lạm dụng Tình dục Học sinh

DCPS cung cấp các lựa chọn hỗ trợ và điều trị dựa trên bằng chứng dựa trên trường học cho các học sinh bị ảnh hưởng bởi lạm dụng tình dục:

- Can thiệp hành vi nhận thức đối với chấn thương ở trường học (CBITS), tại trường, theo nhóm hoặc cá nhân được thiết kế để giảm các triệu chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương (PTSD), trầm cảm và các vấn đề hành vi, và để cải thiện chức năng, điểm số và tham dự, ngang hàng và hỗ trợ phụ huynh, và kỹ năng đối phó.
- Bật lại - (Bounce Back), một can thiệp theo nhóm dựa trên trường học cho học sinh tiểu học tiếp xúc với các sự kiện căng thẳng và chấn thương.
- Tâm lý trị liệu có cấu trúc dành cho thanh thiếu niên ứng phó với căng thẳng mãn tính (SPARCS), tập trung vào việc tăng cường khả năng phục hồi thông qua việc phát triển các kỹ năng tự điều chỉnh, giải quyết vấn đề và giao tiếp quan trọng cho thanh thiếu niên bị suy yếu cảm xúc xã hội và cảm xúc liên quan đến chấn thương phức tạp. (Trình độ học sinh: trung học cơ sở và trung học phổ thông)
- Đau buồn và chấn thương ở trường học (GTI), sử dụng các chiến lược trị liệu nhận thức và hành vi nhận thức để cải thiện các triệu chứng của PTSD ở trẻ em đã trải qua các hành động bạo lực hoặc đau buồn. (Trình độ học sinh: tiểu học).

Để biết các liên kết đến các nguồn lực, dịch vụ và thông tin địa phương và quốc gia, vui lòng xem Phụ lục B.

E. Các hành động bị nghiêm cấm khác: Cấm hỗ trợ và xóa bỏ lạm dụng tình dục thông qua việc hỗ trợ việc làm trong tương lai

DCPS và nhân viên đang bị cấm hỗ trợ một nhân viên nhà trường, nhà thầu, hoặc đại lý trong việc có được một công việc mới, ngoài các việc chuyển việc thông thường nếu DCPS hoặc các nhân viên biết được, hoặc có nguyên nhân hợp lý để tin rằng nhân viên, nhà thầu hoặc đại lý có hành vi sai trái về tình dục liên quan đến trẻ vị thành niên hoặc học sinh vi phạm pháp luật.¹⁴ Bất kỳ nhân viên nào tham gia vào các hành vi bị nghiêm cấm như vậy sẽ phải chịu kỷ luật, lên đến bao gồm cả việc thôi việc.

Lệnh cấm này không được áp dụng nếu thông tin làm phát sinh nguyên nhân có thể xảy ra đã được báo cáo chính xác cho MPD, CFSA và Nhóm CARE và:

- (A) vấn đề đã được chính thức đóng cửa hoặc công tố viên hoặc cảnh sát có thẩm quyền đối với hành vi sai trái bị cáo buộc đã điều tra các cáo buộc và thông báo cho các quan chức nhà trường rằng không có đủ thông tin để xác minh rằng nhân viên, nhà thầu hoặc đại lý có hành vi sai trái tình dục liên quan đến trẻ vị thành niên hoặc học sinh vi phạm pháp luật;
- (B) nhân viên, nhà thầu hoặc đại lý của trường đã bị buộc tội và được tha bổng hoặc được miễn trừ các hành vi sai trái bị cáo buộc; hoặc là
- (C) vụ án hoặc cuộc điều tra vẫn mở và không có cáo buộc nào, hoặc cáo trạng của nhân viên nhà trường, nhà thầu hoặc đại lý trong vòng 4 năm kể từ ngày thông tin được báo cáo cho cơ quan thực thi pháp luật.

V. YÊU CẦU THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Tất cả nhân viên DCPS được yêu cầu tuân thủ các yêu cầu được quy định trong chính sách này. Để hỗ trợ việc thực hiện, hiệu trưởng được kỳ vọng sẽ làm cho nhân viên biết về các hoạt động cần thiết và các mốc thời gian hàng năm.

Hoàn thành đào tạo nhân viên cần thiết sẽ được Văn phòng Dịch vụ Nhân viên DCPS theo dõi. Hiệu trưởng của mỗi trường DCPS có trách nhiệm xác minh, phối hợp với Văn phòng Dịch vụ của nhân viên, rằng tất cả các nhân viên nhà trường là tuân thủ yêu cầu này. Việc thực hiện chính sách này sẽ được củng cố thông qua quy trình giám sát trung tâm bao gồm đánh giá dữ liệu thường xuyên, lấy mẫu hồ sơ, đánh giá tài liệu cơ bản và truy cập trang web (nếu cần). Khung pháp lý này sẽ đảm bảo rằng chúng ta cùng nhau xây dựng một hệ thống cải tiến liên tục và ngăn chặn sự không tuân thủ.

DCPS cam kết phục vụ mọi học sinh với sự công bằng, xuất sắc, minh bạch và trách nhiệm. Đối với bất kỳ lo ngại nào về việc vi phạm chỉ thị này, hãy liên hệ với Văn phòng Thanh tra viên (trước đây là Giám đốc Chính trực) bằng cách điền vào [Mẫu Giới thiệu Trực tuyến](#)¹⁵ hoặc gửi email đến dcps.cio@dc.gov.

¹⁴ D.C. Code § 38-951.02(a)(5); *Xin xem thêm phần 7926 Mỗi sinh viên thành công của đạo luật 2015, phê duyệt ngày 10 tháng 12, 2015 (129 stat. 2120; 20 U.S.C. § 7926)*,

¹⁵ Có tại: <https://dcforms.dc.gov/webform/online-referral-form>.

Phụ lục A:

Định nghĩa về lạm dụng tình dục theo Luật địa phương được tham chiếu bởi Đạo luật an toàn trường học

Điều DC § 22 - 1834. Buồn bán tình dục trẻ em.

(a) Bất hợp pháp khi một cá nhân hoặc một doanh nghiệp cố tình tuyển dụng, lôi kéo, chứa chấp, vận chuyển, cung cấp, có được hoặc duy trì bằng bất kỳ phương tiện nào một người sẽ gây ra để tham gia vào một hành vi tình dục thương mại biết hoặc tham gia liều lĩnh bất chấp sự thật rằng người đó chưa đủ 18 tuổi.

(b) Trong một vụ truy tố theo tiểu mục (a) của phần này, trong đó bị đơn có cơ hội hợp lý để quan sát người đã tuyển dụng, dụ dỗ, chứa chấp, vận chuyển, cung cấp, thu được hoặc duy trì, chính phủ không cần phải chứng minh rằng bị cáo biết người đó chưa đủ 18 tuổi.

Điều DC § 22 - 2704. Bắt cóc hoặc dụ dỗ trẻ em từ nhà của nó cho mục đích mại dâm;

(a) Bất hợp pháp đối với bất kỳ người nào, vì mục đích mại dâm, mà:

(1) Thuyết phục, dụ dỗ hoặc bắt cóc trẻ em dưới 18 tuổi từ nhà của nó hoặc nơi ở thông thường, hoặc từ sự giam giữ và kiểm soát của cha mẹ hoặc người giám hộ của đứa trẻ; hoặc là

(2) Bí mật hoặc chứa chấp bất kỳ đứa trẻ nào bị thuyết phục, dụ dỗ hoặc bắt cóc từ nhà của nó hoặc nơi ở thông thường, hoặc từ sự giam giữ và kiểm soát của cha mẹ hoặc người giám hộ của đứa trẻ.

(b) Một người vi phạm tiểu mục (a) của phần này sẽ bị phạm tội nghiêm trọng và, khi bị kết án, sẽ bị phạt tù không quá 20 năm, hoặc phạt tiền không quá số tiền quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

Trích từ Chương 30 (Lạm dụng tình dục) của Tiêu đề 22 (Tội phạm hình sự và Hình phạt) của Bộ luật DC § 22 -3008. Lạm dụng tình dục trẻ em độ một.

Bất cứ ai, lớn hơn một đứa trẻ ít nhất 4 tuổi, có hành vi tình dục với đứa trẻ đó hoặc khiến đứa trẻ đó có hành vi tình dục sẽ bị phạt tù trong nhiều năm hoặc suốt đời, ngoài ra, có thể bị phạt không nhiều hơn số tiền quy định trong [§ 22-3571.01](#) . Tuy nhiên, tòa án có thể áp dụng án tù vượt quá 30 năm chiếu theo [§ 22-3020](#) hoặc [§ 24-403.01 \(b-2\)](#) . Đối với các mục đích của hình phạt tù sau khi hủy bỏ việc phóng thích được ủy quyền bởi [§ 24-403.01 \(b\) \(7\)](#) , hành vi phạm tội được xác định trong phần này là trọng tội Hạng A.

§ 22 - 3009. Lạm dụng tình dục trẻ em độ hai.

Bất cứ ai, lớn hơn một đứa trẻ ít nhất 4 tuổi, có quan hệ tình dục với đứa trẻ đó hoặc khiến đứa trẻ đó có quan hệ tình dục sẽ bị phạt tù không quá 10 năm và, ngoài ra, có thể bị phạt không nhiều hơn số tiền được quy định trong [§ 22-3571.01](#) .

§ 22 - 3009.01. Lạm dụng tình dục độ một đối với của trẻ vị thành niên.

Bất cứ ai, từ 18 tuổi trở lên, có mối quan hệ đáng kể với trẻ vị thành niên và có hành vi tình dục với trẻ vị thành niên đó hoặc khiến trẻ vị thành niên có hành vi tình dục sẽ bị phạt tù không quá 15 năm và

có thể bị phạt tù không quá 15 năm và có thể bị phạt không quá số tiền quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

§ 22 - 3009.02. Lạm dụng tình dục độ 2 đối với trẻ vị thành niên.

Bất cứ ai, từ 18 tuổi trở lên, có mối quan hệ quan trọng với trẻ vị thành niên và có quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên đó hoặc khiến trẻ vị thành niên quan hệ tình dục sẽ bị phạt tù không quá 7,5 năm và có thể bị phạt không quá số tiền được quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

§ 22 - 3009.03. Lạm dụng tình dục độ một đối với một học sinh trung học.

Bất kỳ giáo viên, cố vấn, hiệu trưởng, huấn luyện viên, hoặc người có thẩm quyền khác trong một trường trung học cơ sở có hành vi tình dục với một học sinh dưới 20 tuổi đăng ký vào trường hoặc hệ thống trường học đó, hoặc khiến học sinh đó tham gia vào hành vi tình dục, sẽ bị phạt tù không quá 10 năm, bị phạt không quá số tiền quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

§ 22 - 3009.04. Lạm dụng tình dục độ hai đối với của một học sinh trung học.

Bất kỳ giáo viên, cố vấn, hiệu trưởng, huấn luyện viên, hoặc người có thẩm quyền khác trong một trường trung học có hành vi tình dục với một học sinh dưới 20 tuổi đăng ký vào trường hoặc hệ thống trường học đó, hoặc khiến học sinh đó có hành vi tình dục, sẽ bị phạt tù không quá 5 năm, bị phạt không quá số tiền quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

§ 22 - 3010. Lôi cuốn một đứa trẻ hoặc trẻ vị thành niên.

(a) Bất cứ ai, lớn hơn trẻ em ít nhất 4 tuổi hoặc có mối quan hệ đáng kể với trẻ vị thành niên, (1) đưa đứa trẻ hoặc trẻ vị thành niên đó đến bất kỳ nơi nào vì mục đích thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào được nêu trong [§ 22-3002](#) đến [22-3006](#) và [§ 22-3008](#) đến [22-3009.02](#) hoặc (2) dụ dỗ, gạ gẫm, thuyết phục hoặc cố gắng dụ dỗ, gạ gẫm, thuyết phục hoặc thuyết phục một đứa trẻ hoặc trẻ vị thành niên tham gia vào hành vi tình dục sẽ bị phạt tù không quá 5 năm hoặc có thể bị phạt không quá số tiền được quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

(b) Bất cứ ai, lớn hơn ít nhất 4 tuổi so với tuổi cố ý của một người tự đại diện cho mình là một đứa trẻ, cố gắng (1) để dụ dỗ, gạ gẫm, thuyết phục hoặc thuyết phục bất kỳ ai đại diện cho chính mình trở thành một đứa trẻ tham gia vào một hành vi hoặc liên quan tới tình dục, hoặc (2) để lôi kéo, dụ dỗ, thuyết phục hoặc thuyết phục bất kỳ ai thể hiện mình là một đứa trẻ đến bất kỳ nơi nào vì mục đích tham gia vào một tình dục hành động hoặc liên quan sẽ bị phạt tù không quá 5 năm hoặc có thể bị phạt không quá số tiền được quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

(c) Không ai sẽ bị kết án liên tiếp vì dụ dỗ trẻ em hoặc trẻ vị thành niên thực hiện hành vi tình dục hoặc quan hệ tình dục theo tiểu mục (a) (2) của phần này và tham gia vào hành vi tình dục hoặc quan hệ tình dục với trẻ em hoặc trẻ vị thành niên đó, cung cấp, rằng sự dụ dỗ xảy ra liên quan chặt chẽ trong thời gian với hành vi tình dục hoặc quan hệ tình dục.

§ 22 - 3010.01. Lạm dụng tình dục trẻ em hoặc trẻ vị thành niên.

(a) Bất cứ ai, từ 18 tuổi trở lên và lớn hơn 4 tuổi so với trẻ em, hoặc từ 18 tuổi trở lên và có mối quan hệ đáng kể với trẻ vị thành niên, có hành vi khêu gợi tình dục với trẻ hoặc trẻ vị thành niên đó sẽ bị phạt tù không quá 180 ngày hoặc bị phạt không quá số tiền quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

(b) Đối với mục đích của phần này, thuật ngữ hành vi khêu gợi tình dục, có nghĩa là tham gia vào bất kỳ hành vi nào sau đây theo cách gây ra hoặc gây hưng phấn tình dục hoặc thỏa mãn tình dục của bất kỳ người nào:

- (1) Chạm vào trẻ em hoặc trẻ vị thành niên trong quần áo của trẻ;
- (2) Chạm vào trẻ em hoặc trẻ vị thành niên bên trong hoặc bên ngoài quần áo gần bộ phận sinh dục, hậu môn, vú hoặc mông;
- (3) Đặt lưỡi của một người vào miệng của trẻ hoặc trẻ vị thành niên; hoặc là
- (4) Chạm vào bộ phận sinh dục của chính mình hoặc của người thứ ba.

§ 22 - 3010.02. Sắp xếp cho một liên hệ tình dục với một đứa trẻ thực sự hoặc hư cấu.

(a) Không hợp pháp khi một người sắp xếp thực hiện hành vi tình dục hoặc quan hệ tình dục với một cá nhân (dù là thật hay hư cấu), người được cho là trẻ em ít hơn 4 tuổi so với người đó, hoặc sắp xếp cho người khác tham gia vào một hành vi tình dục hoặc quan hệ tình dục với một cá nhân (dù là thật hay hư cấu), người được hoặc là người được cho là con nhỏ hơn người đó ít nhất 4 tuổi. Đối với mục đích của phần này, việc sắp xếp để thực hiện hành vi tình dục hoặc quan hệ tình dục với một cá nhân hư cấu sẽ chỉ là bất hợp pháp nếu việc dàn xếp được thực hiện bởi hoặc với một nhân viên thực thi pháp luật.

(b) Một người vi phạm tiểu mục (a) của phần này sẽ bị phạt tù không quá 5 năm, bị phạt không quá số tiền được quy định trong [§ 22-3571.01](#) hoặc cả hai.

§ 22 - 3011. Bảo vệ lạm dụng tình dục trẻ em và lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên.

(a) Nhầm lẫn về tuổi tác cũng như sự đồng ý không phải là biện hộ cho việc truy tố theo [§ 22-3008](#) đến [22-3010.01](#) , bị truy tố một mình hoặc kết hợp với các cáo buộc theo [§ 22-3018](#) hoặc [§ 22-403](#) .

(b) Hôn nhân hoặc quan hệ đối tác trong nước giữa bị đơn và trẻ em hoặc trẻ vị thành niên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là một biện pháp bảo vệ, mà bị cáo phải thiết lập trước một bằng chứng, để truy tố theo [§ 22-3008](#) đến [22-3010.01](#) , bị truy tố một mình hoặc kết hợp với các cáo buộc theo [§ 22-3018](#) hoặc [§ 22-403](#) , chỉ liên quan đến bị đơn và trẻ em hoặc trẻ vị thành niên.

§ 22 - 3012. Yêu cầu bằng chứng về tình trạng tâm thần.

Trong một vụ truy tố theo [§ 22-3008](#) đến [22-3010](#) , bị truy tố một mình hoặc kết hợp với các cáo buộc theo [§ 22-3018](#) hoặc [§ 22-403](#) , chính phủ không cần phải chứng minh rằng bị cáo biết tuổi của trẻ hoặc chênh lệch tuổi giữa mình hoặc bản thân và đứa trẻ.

[. . .]

§ 22 - 3018. Nỗ lực phạm tội tình dục.

Bất kỳ ai cố gắng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc phân chương này sẽ bị phạt tù với thời hạn không quá 15 năm trong đó thời hạn tù tối đa được phép cho hành vi phạm tội là tù chung thân hoặc không quá 1/2 mức án tù tối đa được cho phép hành vi phạm tội và, ngoài ra, có thể bị phạt một khoản tiền không vượt quá 1/2 mức phạt tối đa được phép cho hành vi phạm tội.

§ 22 - 3019. Không có quyền miễn trừ đối với vợ hoặc chồng hoặc đối tác trong nước.

Không có diễn viên nào được miễn truy tố dưới bất kỳ phần nào của chương này vì hôn nhân, quan hệ đối tác trong nước hoặc sống thử với nạn nhân; cung cấp, rằng hôn nhân hoặc quan hệ đối tác trong nước của các bên có thể được khẳng định là một biện pháp bảo vệ khẳng định trong việc truy tố theo chương này, nơi nó được quy định rõ ràng như vậy.

§ 22 - 3020. Tình tiết tăng nặng.

(a) Bất kỳ người nào bị kết tội vi phạm trong chương này đều có thể bị phạt tới 1 1/2 lần mức phạt tối đa được quy định cho hành vi phạm tội cụ thể và có thể nhận bản án hơn 30 năm cho đến, và bao gồm tù chung thân mà không có khả năng được thả vì lạm dụng tình dục cấp độ một hoặc lạm dụng tình dục trẻ em cấp độ một, nếu có bất kỳ trường hợp tăng nặng nào sau đây:

- (1) Nạn nhân chưa đủ 12 tuổi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội;
- (2) Nạn nhân chưa đủ 18 tuổi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và người phạm tội có mối quan hệ đáng kể với nạn nhân;
- (3) Nạn nhân bị thương tích cơ thể nghiêm trọng do hành vi phạm tội;
- (4) Bị cáo được giúp đỡ hoặc giúp đỡ bởi 1 hoặc nhiều đồng phạm;
- (5) Bị cáo bị hoặc đã bị kết tội phạm tội tình dục đối với 2 nạn nhân trở lên, cho dù trong cùng một vụ kiện khác hoặc bởi một tòa án của DC, bất kỳ tiểu bang hoặc Hoa Kỳ hoặc vùng lãnh thổ nào; hoặc là
- (6) Bị cáo được trang bị, hoặc đã có sẵn, súng lục hoặc vũ khí khác (hoặc bắt chước) hoặc vũ khí nguy hiểm hoặc chết người khác.

(b) Không cần thiết rằng các đồng phạm đã bị kết án vì tăng hình phạt (hoặc hình phạt nâng cao) để áp dụng theo tiểu mục (a) (4) của phần này.

(c) Không người nào bị kết án về tội vi phạm trong phân chương này sẽ bị kết án hình phạt tăng (hoặc hình phạt nâng cao) vì lý do các yếu tố tăng nặng được quy định trong tiểu mục (a) của phần này, trừ khi trước khi xét xử hoặc trước khi vào một lời nhận tội, Luật sư Hoa Kỳ hoặc Luật sư Công ty, tùy theo trường hợp, nộp một thông tin với thư ký tòa án, và phục vụ một bản sao thông tin đó trên người hoặc luật sư cho người đó, bằng văn bản các yếu tố làm nặng thêm để được dựa vào.

Phụ lục B:

Các nguồn lực, dịch vụ và thông tin địa phương và quốc gia cho học sinh và gia đình bị ảnh hưởng bởi lạm dụng tình dục học sinh

Tài nguyên, Dịch vụ và Thông tin Địa phương

- Đường dây hỗ trợ - Truy cập Sức khỏe Hành vi - DC
1-888-7we-HELP (793-4357)
- Trung tâm Khủng hoảng Hiếp dâm DC
<http://dcrcc.org/>
202-333-RAPE (7273)
- Mạng Phục hồi Nạn nhân của DC
<https://www.nvrdc.org/>
202-742-1727
- Trung tâm Vận động An toàn cho Trẻ em - DC Safe Shores
<https://www.safeshores.org>
(202) 645-3200

Tài nguyên, Dịch vụ và Thông tin Quốc gia

- RAINN (Hiếp dâm, Lạm dụng & Mạng lưới Chống loạn luân quốc gia)
<https://www.rainn.org>
800-656-HY VỌNG (4673)
- Trung tâm Tài nguyên Bạo lực Tình dục Quốc gia,
<https://www.nsvrc.org> ,
 - Tài nguyên Bạn bè và Gia đình, <https://www.nsvrc.org/friends-family>
- Dừng lại ngay!
<https://www.stopitnow.org> ,